

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 547/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20/7/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Kha Thị Mộng V**, sinh năm 1990;

- Anh **Lê Quang V1**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: **Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị **Kha Thị Mộng V** và anh **Lê Quang V1** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị **Kha Thị Mộng V** và anh **Lê Quang V1** thỏa thuận thống nhất là chị **V** được quyền tiếp tục nuôi con chung tên **Lê Kha Ngọc H**, sinh ngày 09/9/2014, anh **V1** được quyền trực tiếp nuôi con chung tên **Lê Kha H1**, sinh ngày 26/5/2012.

Chị **V**, anh **V1** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Kha Thị Mộng V** và anh **Lê Quang V1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị **Kha Thị Mộng V** tự nguyện chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

[5] Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Kha Thị Mộng V** và anh **Lê Quang V1**.

- Về con chung:

+ Anh **Lê Quang V1** được quyền trực tiếp nuôi con chung tên **Lê Kha H1**, sinh ngày 26/5/2012.

+ Chị **Kha Thị Mộng V** được quyền tiếp tục nuôi con chung tên **Lê Kha Ngọc H**, sinh ngày 09/9/2014.

+ Chị **Kha Thị Mộng V**, anh **Lê Quang V1** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Kha Thị Mộng V** và anh **Lê Quang V1** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Kha Thị Mộng V** tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai **0001282** ngày 20/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N-Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực N- Đồng Tháp;
- UBND xã M, tỉnh Đồng Tháp
(GCNKH số 134 ngày 25/9/2012 của UBND xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên

